TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Nga.**

2. Bà **Đào Thị Thu Vân.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Lắm**, là thư ký Tòa án nhân dân Hện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Kim T, sinh năm 1985. địa chỉ: ấp T, xã H, Huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 194, ấp B, xã B, Huyện C, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Quốc T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Trần Kim T trình bày: Chị và anh T1 do mai mối, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, anh chị có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện C, tỉnh An Giang, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay cự cải, anh T1 chỉ lo cờ bạc

không lo cho gia đình. Anh chị không còn chung sống từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nay chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Anh H, sinh ngày 11/09/2008 hiện nay sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Kim T xác định không có.

- Về nợ chung: Chị Trần Kim T xác định không có.

Anh Nguyễn Lê Quốc T1 đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh vắng mặt, cũng như không tham gia các phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lê Quốc T1 có nơi cư trú ấp T, xã H, Huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Lê Quốc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Chị Trần Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim T, anh Quốc T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Lê Quốc T1 sống chung với nhau vào năm 2007, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện C, tỉnh An Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do anh, chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T1 không lo làm ăn chỉ lo cờ bạc không lo cho gia đình. Chị T và anh T1 không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim T.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Ánh H, sinh ngày 11/9/2008, hiện cháu H đang sống chung với chị Kim T, khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu H sống ổn định với chị T vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu H thì cháu có nguyện vọng

sống với chị T, anh T1 cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; T1 hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung*:* Chị Kim T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Kim T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Kim T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T, anh T1 thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim T.

- Về hôn nhân: Chị Trần Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Lê Quốc T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 15/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã H, Hện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp Lý.

- Về con chung: Chị Trần Kim T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ánh H, sinh ngày 11/09/2008, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Kim T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Chị Trần Kim T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Kim T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Kim T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh T1 thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Trần Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012607 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C, tỉnh An Giang. Chị Trần Kim T không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND Huyện C;
-Chi cục THADS Huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã H,
Huyện C, tỉnh An Giang.
-Các đương sự;
-Lưu.